

Số: /KH-UBND

Phú Tân, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai Mô hình chuyển đổi số trên địa bàn xã Phú Tân

Thực hiện Kế hoạch số 406/KH-UBND ngày 10/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Mô hình chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức triển khai thống nhất Mô hình chuyển đổi số trên địa bàn xã Phú Tân theo cấu trúc 04 lớp kiến trúc và 02 thành phần xuyên suốt; từng bước xây dựng chính quyền số hiện đại, hoạt động chủ yếu trên môi trường số; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Ưu tiên khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số và các hệ thống thông tin dùng chung do Trung ương và tỉnh triển khai; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt, đồng bộ; hạn chế đầu tư phân tán, trùng lặp; bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong suốt quá trình triển khai thực hiện Mô hình.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Năm 2026

- Tổ chức triển khai, cập nhật đầy đủ các nhóm dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã theo danh mục dữ liệu và quy định của tỉnh; bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời.

- 100% cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã khai thác, sử dụng hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng, hạ tầng số và các hệ thống thông tin dùng chung do Trung ương và tỉnh cung cấp.

- 100% cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo và các nền tảng số dùng chung theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức được cấp và sử dụng tài khoản số, chữ ký số chuyên dùng phục vụ thực hiện nhiệm vụ.

- Phần đầu tối thiểu 70% hồ sơ thủ tục hành chính được số hóa, lưu trữ và tái sử dụng theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng mức cơ sở; quản lý, khai thác an toàn các hệ thống thông tin, dữ liệu và thiết bị số của xã theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

b) Giai đoạn 2027 - 2028

- Tiếp tục cập nhật, chuẩn hóa, kết nối và khai thác hiệu quả các nhóm dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- Phấn đấu 100% hồ sơ thủ tục hành chính được số hóa, lưu trữ, khai thác và tái sử dụng trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh triển khai các nền tảng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ số; phát triển thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, truy xuất nguồn gốc, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm địa phương trên môi trường số.

- Tiếp tục phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số và hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số thiết yếu.

c) Giai đoạn 2029 - 2030

- Hoàn thiện mô hình chính quyền số tại xã hoạt động đồng bộ, thống nhất trên môi trường số.

- Dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã được cập nhật thường xuyên, kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ sinh thái nền tảng số phục vụ người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu.

- Bảo đảm các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của UBND xã được quản lý, vận hành an toàn, ổn định; thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn thông tin mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định.

II. NGUYÊN TẮC TRIỂN KHAI

1. Ưu tiên khai thác hạ tầng số, nền tảng số, cơ sở dữ liệu và các dịch vụ dùng chung do Trung ương và tỉnh cung cấp; thực hiện nguyên tắc dùng chung, tận dụng tối đa hạ tầng, dữ liệu hiện có.

2. Bảo đảm thống nhất với Khung kiến trúc số tỉnh, Mô hình chuyển đổi số cấp xã do Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan.

3. Dữ liệu được quản lý theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"; bảo đảm cập nhật, kết nối, tích hợp, chia sẻ và khai thác theo quy định.

4. Bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn dữ liệu trong toàn bộ quá trình xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin và nền tảng số của xã.

5. Triển khai Mô hình phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, đặc điểm địa bàn, khả năng đáp ứng hạ tầng số và nhu cầu quản lý của xã; ưu tiên triển khai các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm hiệu quả, thiết thực và tiết kiệm.

6. Tạo điều kiện để người dân, nhất là người cao tuổi, người yếu thế, người dân vùng ven biển, khu vực còn khó khăn về hạ tầng số được tiếp cận, sử dụng dịch vụ số và dịch vụ công trực tuyến thông qua các hình thức hỗ trợ phù hợp.

7. UBND xã tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng dùng chung, cập nhật dữ liệu, vận hành theo phân cấp và cung cấp dịch vụ số phục vụ người dân, doanh nghiệp.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Lớp 1. Hạ tầng số và an toàn thông tin

1.1. Hạ tầng số

- Khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng số, các nền tảng số và các hệ thống thông tin dùng chung do Trung ương và tỉnh triển khai.

- Rà soát hiện trạng, duy trì hoạt động của mạng nội bộ (LAN), kết nối Internet băng rộng, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu xử lý công việc trên môi trường số.

- Chủ động bố trí, sử dụng hiệu quả thiết bị đầu cuối, thiết bị số hóa hồ sơ, thiết bị phục vụ hội nghị trực tuyến và các thiết bị công nghệ thông tin khác theo điều kiện thực tế; ưu tiên phục vụ Trung tâm Phục vụ hành chính công, bộ phận văn thư, lãnh đạo và công chức thường xuyên xử lý hồ sơ điện tử.

- Căn cứ điều kiện thực tế, nhu cầu phát triển, khả năng cân đối nguồn lực và định hướng triển khai thống nhất của tỉnh, thường xuyên rà soát nhu cầu đầu tư, nâng cấp hạ tầng số; tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ theo khả năng cân đối nguồn lực và định hướng triển khai thống nhất của tỉnh.

- Căn cứ điều kiện thực tế của xã, ưu tiên khai thác các thành phần hạ tầng số phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số, chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, dịch vụ công trực tuyến, thông tin cơ sở và các lĩnh vực khác phù hợp với điều kiện của xã. Đối với địa bàn xã, ưu tiên khai thác các giải pháp phục vụ quản lý nghề cá, nuôi trồng thủy sản, vùng ven biển, điểm hỗ trợ số cộng đồng và truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

1.2. An ninh mạng

- Khai thác, sử dụng các thành phần bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng dùng chung do Trung ương và tỉnh cung cấp nhằm bảo đảm an toàn đối với hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu và thiết bị công nghệ thông tin của xã.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mức cơ sở đối với hạ tầng kỹ thuật, thiết bị, dữ liệu và người sử dụng theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

- Chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan trong giám sát, cảnh báo, xử lý, khắc phục sự cố an toàn thông tin mạng; thực hiện quản lý tài khoản, chữ ký số chuyên dùng và sao lưu dữ liệu theo quy định.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn; nâng cao nhận thức về bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng, chống các nguy cơ mất an toàn thông tin trên môi trường số.

2. Lớp 2. Dữ liệu số và nền tảng lõi

2.1. Dữ liệu

- Thực hiện cập nhật dữ liệu kinh tế - xã hội của xã, dữ liệu quản lý địa bàn và các nhóm dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý theo danh mục, biểu mẫu và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; lưu trữ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu số theo quy định của pháp luật và quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Thực hiện cập nhật, chuẩn hóa, quản lý, chia sẻ và khai thác dữ liệu theo phân cấp quản lý; bảo đảm dữ liệu tuân thủ nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung", đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của Trung ương và tỉnh.

- Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và các nền tảng dữ liệu do Trung ương, tỉnh cung cấp để phục vụ công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ số cho người dân, doanh nghiệp.

Căn cứ điều kiện thực tế, đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu quản lý của xã, ưu tiên cập nhật, quản lý và khai thác các nhóm dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm thống nhất với danh mục dữ liệu dùng chung của tỉnh và không trùng lặp với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Cập nhật, quản lý và khai thác các nhóm dữ liệu về: Nuôi trồng, khai thác thủy sản và nghề cá; Vùng nuôi thủy sản tập trung; Sản phẩm OCOP, hợp tác xã, hộ sản xuất, hộ kinh doanh; phòng, chống thiên tai, sạt lở bờ biển, xâm nhập mặn; An sinh xã hội, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội.

2.2. Nền tảng lõi

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng lõi do Trung ương và tỉnh cung cấp để phục vụ xử lý công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cập nhật, chia sẻ và khai thác dữ liệu theo đúng thẩm quyền.

- Thực hiện cập nhật, đồng bộ dữ liệu lên các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số dùng chung của tỉnh theo quy định; bảo đảm dữ liệu được kết nối, chia sẻ liên thông phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Không đầu tư, triển khai các phần mềm, nền tảng hoặc hệ thống thông tin riêng lẻ có chức năng trùng lặp với các nền tảng số dùng chung do Trung ương và

tỉnh đã triển khai; ưu tiên sử dụng thống nhất các nền tảng dùng chung nhằm tiết kiệm nguồn lực, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu.

3. Lớp 3. Ứng dụng và nghiệp vụ

3.1. Nhóm ứng dụng, nghiệp vụ phục vụ chính quyền số

- Ưu tiên khai thác các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung do Trung ương và tỉnh triển khai; không đầu tư, triển khai các ứng dụng riêng lẻ có chức năng trùng lặp, gây phân tán dữ liệu và ảnh hưởng đến việc kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông.

- Tổ chức xử lý công việc trên môi trường số; khai thác, sử dụng thống nhất Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo, thư điện tử công vụ, chữ ký số chuyên dùng, hồ sơ điện tử và các nền tảng số dùng chung trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

- Từng bước triển khai, khai thác các công cụ hỗ trợ tác nghiệp số, trợ lý ảo và các ứng dụng hỗ trợ xử lý công việc phục vụ tra cứu dữ liệu, tổng hợp thông tin, hỗ trợ soạn thảo văn bản, theo dõi tiến độ công việc và nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức.

- Căn cứ điều kiện thực tế của xã, ưu tiên khai thác các ứng dụng phục vụ quản lý nuôi trồng, khai thác thủy sản, quản lý nghề cá, Chương trình OCOP, truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và các ứng dụng phục vụ quản lý nhà nước khác theo hướng dẫn của tỉnh; bảo đảm không trùng lặp với các nền tảng dùng chung.

3.2. Nhóm ứng dụng, nghiệp vụ phục vụ kinh tế số

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và hộ sản xuất khai thác các nền tảng số phục vụ thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm trên môi trường số.

- Khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung phục vụ phát triển kinh tế số do Trung ương và tỉnh cung cấp; hỗ trợ triển khai thương mại điện tử, thanh toán số, truy xuất nguồn gốc và cung cấp các dịch vụ số phù hợp với điều kiện địa phương.

- Cập nhật, quản lý và khai thác dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế số; ưu tiên các nhóm dữ liệu về nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề cá, OCOP, hợp tác xã, hộ sản xuất, hộ kinh doanh, sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Phối hợp triển khai các mô hình kinh tế số phù hợp với điều kiện thực tế; hỗ trợ người dân tham gia các sàn thương mại điện tử, nền tảng số và các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên môi trường số.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn kỹ năng số cơ bản, thanh toán số, sử dụng dịch vụ số và các nền tảng thương mại điện tử cho người dân, hộ kinh doanh và hợp tác xã.

- Ưu tiên khai thác các nền tảng số phục vụ quản lý vùng nuôi thủy sản, truy xuất nguồn gốc thủy sản, quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của xã, quản lý tàu cá theo các chương trình của Trung ương và tỉnh.

3.3. Nhóm ứng dụng, nghiệp vụ phục vụ xã hội số

- Khai thác, sử dụng các nền tảng số và ứng dụng số dùng chung do Trung ương và tỉnh cung cấp để hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số tại xã.

- Tổ chức hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công dân số, thanh toán không dùng tiền mặt, các dịch vụ số thiết yếu và các nền tảng số thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, Tổ công nghệ số cộng đồng và các mô hình hỗ trợ chuyển đổi số tại xã.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số cơ bản, kỹ năng sử dụng dịch vụ số, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin mạng, phòng chống lừa đảo trên không gian mạng cho người dân trên địa bàn.

- Căn cứ điều kiện thực tế, ưu tiên khai thác các nền tảng số phục vụ giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội, thông tin cơ sở, thư viện số, học tập trực tuyến, cảnh báo thiên tai, hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ số và các dịch vụ công trực tuyến có trợ giúp; bảo đảm phù hợp với điều kiện của xã và định hướng triển khai của tỉnh.

4. Lớp 4. Kênh tương tác và đo lường hiệu quả

4.1. Kênh tương tác

- Tổ chức khai thác hiệu quả các kênh tương tác số, nền tảng số và các ứng dụng dùng chung do Trung ương và tỉnh cung cấp để tiếp nhận, xử lý, phản hồi ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

- Duy trì và phát huy hiệu quả các kênh hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ số tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Tổ công nghệ số cộng đồng và các điểm hỗ trợ số cộng đồng; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người yếu thế, người dân vùng ven biển và khu vực còn khó khăn trong tiếp cận công nghệ số.

- Tăng cường khai thác hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội chính thống và các nền tảng số khác phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chuyển đổi số tại xã.

4.2. Đo lường hiệu quả

- Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu phục vụ công tác theo dõi, đánh giá kết quả triển khai Mô hình chuyển đổi số tại xã theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

- Định kỳ đánh giá kết quả triển khai thông qua các chỉ số như: tỷ lệ hồ sơ số hóa; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến; tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tỷ lệ thanh toán trực tuyến; tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng nền tảng số; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và các chỉ tiêu khác theo hướng dẫn của tỉnh.

5. Thành phần xuyên suốt

5.1. Vận hành – quản trị

- Bố trí đầu mỗi phụ trách theo dõi, quản trị, khai thác các hệ thống thông tin, nền tảng số và dữ liệu số phục vụ hoạt động quản lý nhà nước của xã.
- Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung; không đầu tư các hệ thống có chức năng trùng lặp với hệ thống dùng chung của Trung ương và tỉnh.
- Chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan trong xử lý sự cố kỹ thuật, bảo đảm an toàn thông tin và hỗ trợ người sử dụng hệ thống tại xã.

5.2. Nguồn lực, nhân lực

- Chủ động bố trí công chức theo dõi, tham mưu triển khai chuyển đổi số; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số và dịch vụ công trực tuyến.
- Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, khai thác dữ liệu, sử dụng nền tảng số và bảo đảm an toàn thông tin do cấp có thẩm quyền tổ chức.
- Chủ động lồng ghép các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan; huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ các nguồn:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành;
- Kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án và kế hoạch có liên quan;
- Nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả, tránh đầu tư trùng lặp; ưu tiên khai thác hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số dùng chung do Trung ương và tỉnh cung cấp. Khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số trong hỗ trợ kỹ thuật, phổ cập kỹ năng số và thúc đẩy chuyển đổi số tại địa bàn xã.

V. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

Việc triển khai Mô hình chuyển đổi số trên địa bàn xã được thực hiện theo quy trình sau:

Bước 1. Xác định phạm vi và danh mục thành phần triển khai

Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan nghiên cứu nội dung hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan cấp trên; rà soát các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung đã được Trung ương và tỉnh cung cấp;

xác định phạm vi, danh mục các thành phần triển khai phù hợp với điều kiện thực tế của xã theo 04 lớp kiến trúc và 02 thành phần xuyên suốt của Mô hình; phân định rõ các thành phần do Trung ương, tỉnh cung cấp và các nội dung thuộc trách nhiệm khai thác, sử dụng của cấp xã.

Bước 2. Rà soát hiện trạng và đề xuất nhu cầu

Các phòng, ban, ngành, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Công an xã, các đơn vị sự nghiệp công lập, các ấp và các đơn vị có liên quan tổ chức rà soát hiện trạng hạ tầng số, trang thiết bị, dữ liệu, nguồn nhân lực và mức độ ứng dụng công nghệ số thuộc lĩnh vực quản lý; đánh giá nhu cầu triển khai theo từng nhóm nhiệm vụ, từng lĩnh vực và đặc điểm thực tế của xã; gửi đề xuất về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp.

Bước 3. Rà soát, tổng hợp và xây dựng phương án triển khai

Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, đánh giá nhu cầu của các cơ quan, đơn vị; tổng hợp, phân loại các nội dung triển khai theo nhóm nhiệm vụ, xác định các nội dung ưu tiên, xây dựng phương án triển khai, lộ trình thực hiện, nhu cầu kinh phí và các điều kiện bảo đảm; tham mưu Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

Bước 4. Quyết định phạm vi triển khai và tổ chức thực hiện

Trên cơ sở phương án tổng hợp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định phạm vi, lộ trình triển khai thuộc thẩm quyền; phân công nhiệm vụ cho các phòng, ban, ngành, đơn vị, các ấp và các tổ chức có liên quan tổ chức thực hiện thống nhất trên địa bàn; ưu tiên khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng số, nền tảng số, cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin dùng chung của Trung ương và tỉnh, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không đầu tư trùng lặp.

Bước 5. Tổ chức triển khai, tích hợp và vận hành

Các phòng, ban, ngành, đơn vị và các tổ chức có liên quan triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được giao; khai thác, sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định; cập nhật dữ liệu, tổ chức vận hành các nền tảng số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số phục vụ người dân và doanh nghiệp theo phân cấp, phân quyền.

Bước 6. Theo dõi, đánh giá và hoàn thiện

Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, tham mưu Ủy ban nhân dân xã điều chỉnh phạm vi, lộ trình và các giải pháp thực hiện phù hợp với tình hình thực tế; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã và báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai Kế hoạch và các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục gửi kèm theo Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra

việc thực hiện; tổng hợp tình hình, kết quả, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ và UBND tỉnh theo quy định. Đồng thời, tham mưu kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức theo nhiệm vụ được giao.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp khai thác, sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo; phối hợp theo dõi việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và cải cách hành chính.

3. Phòng Kinh tế

Chủ trì tham mưu bố trí, lồng ghép và hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định; phối hợp với Phòng Văn hóa- Xã hội và các cơ quan liên quan bảo đảm nguồn lực triển khai.

Đồng thời, phối hợp triển khai các nhiệm vụ về kinh tế số; hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong phát triển sản xuất, thương mại điện tử, OCOP, truy xuất nguồn gốc và chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản.

4. Công an xã

Phối hợp triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; tuyên truyền nâng cao nhận thức, phối hợp xử lý các sự cố liên quan theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Tổ chức hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; thực hiện số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến, khai thác các nền tảng số và phối hợp triển khai các mô hình hỗ trợ chuyển đổi số tại xã.

6. Các cơ quan, đơn vị, Trường học, Trạm y tế, Trưởng ấp các ấp

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp triển khai các nội dung của Kế hoạch; cập nhật dữ liệu theo phân cấp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động chuyên môn.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy (Báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành và các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân xã;
- Phòng Văn hóa - xã hội xã;
- Trưởng ấp các ấp;
- Tổ Công nghệ số cộng đồng các ấp;
- Lưu: VT, Pt.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Triều Thăng

